

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH BẮC GIANG**  
(Nguồn vốn ngân sách tỉnh trong cân đối)

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
	<b>TỔNG SỐ</b>		11.037.367	6.795.620	3.009.188		5.739.159	2.963.357	2.546.385	229.417	15.036.094	12.428.601	2.390.440	174.053	7.541.420	4.677.601	2.689.766	174.053	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM</b>		4.001.787	2.855.148	903.040		2.759.732	1.894.267	865.465	0	3.492.935	2.852.895	640.040	0	2.962.053	2.059.013	903.040	0	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		2.574.064	1.918.931	615.040		1.721.979	1.144.514	577.465	0	2.150.960	1.535.920	615.040	0	1.813.973	1.198.933	615.040	0	
1	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 (đoạn từ nút giao QL31 đến nút giao đường Hùng Vương) và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019; 03/NQ-HĐND ngày 29/3/2021	240.448	240.448		2019-2022	156.700	156.700			150.000	150.000		101.400	101.400			
2	Dự án Đường nối QL 37 - QL17 - ĐT 292 đoạn Việt Yên - Tân Yên - Lạng Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020; 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	678.443	598.443	80.000	2021-2024	608.281	528.281	80.000		716.000	636.000	80.000	645.000	565.000	80.000		

STT	Dan h mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
3	Dự án Xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	39/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	456.327	456.327		2022-2024	301.000	301.000			387.800	387.800			355.000	355.000		
4	Dự án Xây dựng cầu và đường nối cảng Mỹ An - QL31 - QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thân trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020; 03/NQ-HĐND ngày 06/4/2022	998.381	463.341	535.040	2022-2025	578.465	81.000	497.465		797.160	262.120	535.040		635.040	100.000	535.040	
*	<b>Hỗ trợ ngân sách huyện Yên Dũng</b>																		
5	Xây dựng tuyến đường nối QL17 - QL37 đoạn qua khu đô thị Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện Yên Dũng	19/NQ-HĐND ngày 20/4/2020 của HĐND huyện Yên Dũng	200.465	160.372		2020-2023	77.533	77.533			100.000	100.000			77.533	77.533		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực NN&amp;PTNT</b>			<b>628.283</b>	<b>603.283</b>	<b>25.000</b>		<b>523.548</b>	<b>498.548</b>	<b>25.000</b>	<b>0</b>	<b>628.300</b>	<b>603.300</b>	<b>25.000</b>	<b>0</b>	<b>576.000</b>	<b>551.000</b>	<b>25.000</b>	<b>0</b>
*	<i>Thuỷ lợi, đề điều</i>																		
1	Dự án Xây dựng mới trạm bơm công Chấn	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	474.368	449.368	25.000	2021-2024	385.559	360.559	25.000		480.500	455.500	25.000		432.000	407.000	25.000	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Khảm Lạng	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	706/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	76.741	76.741		2021-2023	68.839	68.839			74.000	74.000			72.000	72.000		

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
3	Dự án Xây dựng trạm bơm Ngòi Mán, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	707/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	77.174	77.174		2021-2023	69.150	69.150			73.800	73.800			72.000	72.000		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>			<b>471.079</b>	<b>208.079</b>	<b>263.000</b>		<b>409.575</b>	<b>146.575</b>	<b>263.000</b>	<b>0</b>	<b>437.375</b>	<b>437.375</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>455.000</b>	<b>192.000</b>	<b>263.000</b>	<b>0</b>
1	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Việt Yên	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020	164.441	164.441		2021-2023	145.375	145.375			176.874,6	176.874,6			158.500	158.500		
2	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Sơn Động	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/8/2021; 31/NQ-HĐND ngày 04/10/2022	120.638	20.638	100.000	2022-2025	100.500	500	100.000		102.500	102.500			115.500	15.500	100.000	
3	Đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/8/2021; 31/NQ-HĐND ngày 04/10/2022	186.000	23.000	163.000	2022-2025	163.700	700	163.000		158.000	158.000			181.000	18.000	163.000	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
IV	Lĩnh vực LDTB-XH			44.484	44.484	0		38.300	38.300	0	0	47.700	47.700	0	0	38.000	38.000	0	0
1	Dự án Xây dựng Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 1)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2449/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	44.484	44.484		2020-2023	38.300	38.300			47.700	47.700			38.000	38.000		
V	Văn hoá, Thể thao và Thanh thiếu niên			17.171	17.171	0	2022-2023	15.250	15.250	0	0	16.000	16.000	0	0	15.000	15.000	0	0
1	Đầu tư xây dựng cải tạo Nhà văn hóa Thiếu nhi tỉnh Bắc Giang	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bắc Giang	633/QĐ-UBND ngày 25/6/2021	17.171	17.171		2022-2023	15.250	15.250			16.000	16.000			15.000	15.000		
VI	Lĩnh vực an ninh - quốc phòng			238.725	58.700	0	0	44.080	44.080	0	0	58.100	58.100	0	0	44.080	44.080	0	0
1	Hỗ trợ GPMB dự án Trại giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang (Phân Khu trại giam Cầu Lường, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang)	Công an tỉnh	1228/QĐ-TTg, 15/7/2021; 3885a/H01-P3, ngày 06/8/2021	189.725	33.700		2022-2025	19.852	19.852			33.100	33.100			19.852	19.852		
2	Xây dựng Nhà khách Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang/Quân khu 1	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	2202/QĐ-BQP, 14/7/2020; 97/UBND-TH, 23/4/2020 UBND tỉnh	49.000	25.000		2020-2021	24.228	24.228			25.000	25.000			24.228	24.228		

STT	Dan h mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
VII	Lĩnh vực quản lý nhà nước			27.981	4.500	0		0	0	0	0	4.500	4.500	0	0	0	0	0	0
1	Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính	Sở Nội vụ	777/QĐ-UBND, 06/5/2015; 6971/QĐ-UBND, 06/5/2019; 934/QĐ-UBND	27.981	4.500							4.500	4.500						
VIII	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo ND 57/2018/ND-CP ngày 17/4/2018						2021-2025	7.000	7.000			150.000	150.000			20.000	20.000		
B	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG</b>			7.035.580	3.940.472	2.106.148		2.979.428	1.069.090	1.680.920	229.417	11.543.159	9.575.706	1.750.400	174.053	4.579.366	2.618.587	1.786.726	174.053
I	<b>CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP ĐÁ CỎ TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2021-2025</b>			4.952.185	2.502.077	2.106.148		2.979.428	1.069.090	1.680.920	229.417	11.543.159	9.575.706	1.750.400	174.053	4.239.856	2.279.077	1.786.726	174.053
1	Lĩnh vực giao thông			3.913.605	2.052.694	1.655.933		2.319.061	759.461	1.559.600	0	2.313.400	753.800	1.559.600	0	3.399.379	1.803.453	1.595.926	0
1.1	Đường kết nối từ ĐT.292 qua Khu công nghiệp An Hà, huyện Lạng Giang đến đường vành đai Đông Bắc, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện Lạng Giang	Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020; 03/NQ-HĐND 06/4/2022	409.957	204.979		2022-2025					50.000	50.000			204.979	204.979		

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)				
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)	
1.2	Dự án Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021	1.493.000	1.493.000		2022-2025	623.061	623.061			569.000	569.000			1.330.000	1.330.000			
1.3	Dự án Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hoà Sơn)	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	09/NQ-HĐND ngày 9/7/2020	557.933	2.000	555.933	2021-2024	460.400	800	459.600		459.600		459.600		509.600	13.674	495.926		
1.4	Dự án Đường nối QL37-QL17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	1.452.715	352.715	1.100.000	2021-2024	1.235.600	135.600	1.100.000		1.234.800	134.800	1.100.000		1.354.800	254.800	1.100.000		
<b>2</b>	<b>Thủy lợi, an toàn hồ đập</b>			<b>283.690</b>	<b>11.920</b>	<b>212.770</b>		<b>0</b>	<b>161.303</b>	<b>11.074</b>	<b>0</b>	<b>150.229</b>	<b>165.523</b>	<b>21.200</b>	<b>0</b>	<b>101.323</b>	<b>137.823</b>	<b>36.500</b>	<b>0</b>	<b>101.323</b>
2.1	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập (WB8), tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	1858/QĐ-TTg, 05/11/2015; 4638/QĐ-BNN-HTQT, 09/11/2015	224.690	11.920	212.770	2018-2022	161.303	11.074		150.229	106.523	5.200		101.323	106.823	5.500		101.323	
2.2	Xử lý khẩn cấp kè sông An Châu thị trấn An Châu huyện Sơn Động	UBND huyện Sơn Động	184/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	59.000			2022-2024					59.000	16.000			31.000	31.000			

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
3	Tài nguyên và môi trường						90.688	11.500	0	79.188	80.230	7.500	0	72.730	83.230	10.500	0	72.730	
3.1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, vay vốn ngân hàng Thế giới	Sở Tài Nguyên và Môi trường	1426/QĐ-UBND, 08/9/2016; 208/BTNMT-KH; 431/QĐ-UBND ngày 02/7/2019; 969/QĐ-UBND ngày 16/12/2019; 356/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	160.910	25.663	135.248	2019-2023	90.688	11.500	79.188	80.230	7.500	72.730	83.230	10.500			72.730	
4	Lĩnh vực y tế			495.644	310.199	185.445		291.400	195.400	96.000	0	366.000	245.200	120.800	0	398.100	277.300	120.800	0
4.1	Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Nam	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021	219.708	219.708		2022-2024	138.900	138.900			186.700	186.700		203.700	203.700			
4.2	Xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Thế	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2022	205.146	84.346	120.800	2021-2024	149.900	53.900	96.000		174.300	53.500	120.800	180.800	60.000	120.800		

STT	Dan h mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
4.3	Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các Trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)	70.790	6.145	64.645	2021-2025	2.600	2.600			5.000	5.000			13.600	13.600		
5	<b>Lĩnh vực giáo dục đào tạo</b>			<b>169.446</b>	<b>117.446</b>	<b>52.000</b>		<b>116.976</b>	<b>91.656</b>	<b>25.320</b>	<b>0</b>	<b>167.006</b>	<b>97.006</b>	<b>70.000</b>	<b>0</b>	<b>211.506</b>	<b>141.506</b>	<b>70.000</b>	<b>0</b>
5.1	Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trường Phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021	105.446	105.446		2022-2024	85.350	85.350			89.000	89.000			99.500	99.500		
5.2	Đầu tư cơ sở vật chất các trường PTDTNT tỉnh, PTDTNT huyện Sơn Động, PTDTNT huyện Lục Ngạn theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	Nghị quyết số 120/2020/QH1 4 ngày 19/6/2020				2021-2025	14.326	6.006	8.320			26.006	8.006	18.000	53.006	35.006	18.000	
5.3	Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa	UBND huyện Hiệp Hòa	14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021; 06/NQ-HĐND ngày 05/4/2023	64.000	12.000	52.000	2022-2025	17.300	300	17.000			52.000	52.000		59.000	7.000	52.000	



STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
6	Lĩnh vực an ninh - quốc phòng		89.800	9.818	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9.818	9.818	0	0	
6.1	Hỗ trợ GPMB Dự án xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an huyện Lục Nam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang	Công an tỉnh	782/QĐ-BCA-H01 ngày 27/01/2022	89.800	9.818		2022-2025								9.818	9.818			
7	Điều chỉnh, bổ sung thông tin		0	0	0	0	0	0	0	8.451.000	8.451.000	0	0	0	0	0	0	0	
6.1	Trích lập Quỹ phát triển đất tỉnh; Quỹ đầu tư; điều tiết ngân sách tỉnh để chi BTGPMB và bổ sung cho đầu tư									8.451.000	8.451.000								
	<b>Trong đó:</b>																		
a	Trích Quỹ phát triển đất tỉnh, Quỹ đầu tư và điều tiết về ngân sách tỉnh để chi BTGPMB và bổ sung cho đầu tư									775.295	372.695								
b	Điều tiết về ngân sách tỉnh để chi BTGPMB và bổ sung cho đầu tư									7.675.705	4.052.305								

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN BỔ SUNG MỐI TRUNG HẠN 2021-2025</b>			<b>2.083.395</b>	<b>1.438.395</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>339.511</b>	<b>339.511</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>			<b>350.434</b>	<b>350.434</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90.000</b>	<b>90.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1.1	Đầu tư xây dựng ĐT.295 đoạn cầu Bến Tuấn đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bi Nội, huyện Tân Yên	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	05/NQ-HĐND ngày 05/4/2023	175.300	175.300		2023-2026	0				0				25.000	25.000		
1.2	Cải tạo tuyến ĐT.291 kết nối với QL.279 đi thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (đoạn từ Km27+600 đến giáp ranh với tỉnh Quảng Ninh)	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	323/QĐ-UBND, 30/3/2023	55.025	55.025		2023-2025									20.000	20.000		
1.3	Dự án Xây dựng cầu Đông Sơn, trên địa bàn huyện Yên Thế và huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	322/QĐ-UBND, 30/3/2023	75.000	75.000		2023-2025	0				0				32.000	32.000		
1.4	Dự án Xây dựng cầu vượt dân sinh vượt cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, xã Văn Trung, huyện Việt Yên	Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh	321/QĐ-UBND, 30/3/2023	45.109	45.109		2023-2025	0				0				13.000	13.000		
<b>2</b>	<b>Các dự án y tế</b>			<b>43.575</b>	<b>43.575</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>38.000</b>	<b>38.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Dự án đầu tư trang thiết bị cho Bệnh viện Ung bướu	Bệnh viện Ung bướu	312/QĐ-UBND, 29/3/2023	43.575	43.575		2024-2025									38.000	38.000		

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án				Thời gian thực hiện KC-HT dự án	Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến tháng 31/01/2023				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được bố trí (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền từ các nguồn vốn NST, NSTW, ... (ngoài cân đối))				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau đề nghị điều chỉnh tăng, giảm và đề xuất bổ sung (bao gồm vốn kế hoạch giao ban đầu tại NQ số 49/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 và bổ sung từ các văn bản khác của cấp có thẩm quyền các nguồn vốn NST, NSTW, ...)			
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng (tất cả các nguồn)	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTW			NS tỉnh	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)		NS tỉnh (gồm: CDNS tỉnh; tiền thu sử dụng đất điều tiết NST; XSKT, vượt thu, kết dư, hỗ trợ khác từ dự toán NST...)	NSTW trong nước	NSTW (vốn nước ngoài ODA)
3	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo			44.852	44.852	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Xây dựng trường THPT Chuyên Bắc Giang	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	314/QĐ-UBND, 29/3/2023	44.852	44.852		2024-2026										30.000	30.000	
4	Các dự án thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước			8.973	8.973	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	8.000	8.000	0
4.1	Nhà làm việc và khu trưng bày giới thiệu sản phẩm Hợp tác xã của Trung tâm hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trực thuộc Liên minh Hợp tác xã	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh	311/QĐ-UBND, 29/3/2023	8.973	8.973		2023-2025										8.000	8.000	
5	Lĩnh vực an ninh - quốc phòng			437.561	437.561	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	65.000	65.000	0
5.1	Dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh Bắc Giang (GĐ3)	Công an tỉnh	05/NQ-HĐND ngày 05/4/2023	437.561	437.561		2024-2027										65.000	65.000	
6	Hỗ trợ huyện Sơn Động			45.000	45.000	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	8.511	8.511	0
6.1	Xây dựng cầu thôn Trại Chùa đi Khe Táu, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện Sơn Động	967/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	45.000	45.000		2023-2025										8.511	8.511	
7	Hỗ trợ ngân sách huyện Lục Ngạn	UBND huyện Lục Ngạn	Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022	1.153.000	508.000												100.000	100.000	